

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK PO

Số 802/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dak Po, ngày 10 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Phương án thu gom, vận chuyển, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng trên địa bàn huyện

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành Quy định cụ thể hóa nội dung tiêu chí huyện nông thôn mới áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2018-2020,

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng;

Căn cứ Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại;

Xét đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 47/TTr-TNMT ngày 07/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án thu gom, vận chuyển, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng trên địa bàn huyện.

Điều 2. Giao phòng Tài nguyên và Môi trường, các ban, ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Phương án.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND huyện, thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. ~~~

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở TN&MT (báo cáo);
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Lãnh đạo UB, VP;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH



Huynh Văn Hợp

PHƯƠNG ÁN

Thu gom, vận chuyển, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng trên địa bàn huyện

(Ban hành Kèm theo Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 20/10/2020
của UBND huyện Đak Pơ)

MỞ ĐẦU

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN.

Đak Pơ là huyện miền núi, kinh tế sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, có diện tích trồng trọt lớn khoảng 22.739ha, cây trồng đa dạng bao gồm lúa, ngô, nhãn, quýt, mía, mì... Trong quá trình sản xuất các tiến bộ khoa học kỹ thuật được chuyển giao, ứng dụng rộng rãi trong đó có việc sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) trong phòng trừ sinh vật hại như: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ, thuốc chống mối mọt trong bảo quản nông sản sau thu hoạch.

Trong quá trình sử dụng thuốc BVTV, do trình độ hiểu biết của người dân còn hạn chế đã lạm dụng thuốc BVTV, sử dụng thuốc BVTV chưa đảm bảo theo nguyên tắc 4 đúng (Đúng thuốc, đúng lúc, đúng nồng độ liều lượng và đúng cách), phun thuốc BVTV khi chưa cần thiết, phun thuốc trừ cỏ, trừ sâu bệnh ở đầu nguồn nước, không tuân thủ thời gian cách ly gây mất an toàn thực phẩm, ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

Với bao bì thuốc BVTV sau khi sử dụng là loại chất thải nguy hại và cần phải được tiêu hủy đúng quy định (Thông tư 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT và Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường). Vỏ bao, gói thuốc BVTV sau khi sử dụng bao giờ cũng tồn dư một phần thuốc BVTV. Do vậy, rác thải từ bao, bì thuốc BVTV gây ra nhiều tác hại xấu cho môi trường.

Hiện nay, trên địa bàn huyện hầu hết bao, bì thuốc BVTV sau khi sử dụng phát sinh tại các vùng sản xuất nông nghiệp chưa được thu gom triệt để. Bên cạnh đó, trên địa bàn tỉnh chưa có tổ chức, doanh nghiệp có đủ năng lực xử lý bao, bì thuốc BVTV sau khi sử dụng theo quy định.

Để huyện Đak Pơ hoàn thành mục tiêu huyện nông thôn mới, huyện Đak Pơ tiến hành xây dựng “**Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng**”, nhằm đánh giá thực trạng công tác thu gom, xử lý bao, gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm cụ thể cho các ban, ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền, địa phương, tổ chức, cá nhân để tổ chức thực hiện.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN.

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;
- Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng;
- Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại;
- Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;
- Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
- Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành Quy định cụ thể hóa nội dung tiêu chí huyện nông thôn mới áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2018-2020.

III. PHẠM VI PHƯƠNG ÁN.

Thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện Đak Pơ.

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ BAO GÓI THUỐC BVTV SAU SỬ DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

1. Tình hình thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTv.

a. Công tác thu gom:

Hiện nay, công tác thu gom thuốc BVTv được quy định chi tiết tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT và Bộ Tài nguyên và Môi trường; trong đó quy định rõ tối thiểu phải có 01 bể chứa (dung tích 0,5-1m³) trên diện tích 03 ha đất canh tác cây trồng hàng năm và 10ha đất canh tác cây trồng lâu năm có sử dụng thuốc BVTv. Theo quy định trên, nhu cầu về bể chứa bao gói thuốc BVTv sau sử dụng trên địa bàn huyện dự kiến cần hơn 7.000 bể chứa để đảm bảo bao gói thuốc BVTv sau sử dụng được thu gom trên toàn bộ diện tích sản xuất nông nghiệp của huyện.

Trong thời gian qua UBND huyện, các ban, ngành đã ban hành các văn bản chỉ đạo hướng dẫn thực hiện Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 và hoàn thành tiêu chí Môi trường trong việc xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, hàng năm UBND huyện tổ chức các lớp tập huấn phổ biến, hướng dẫn thực hiện các nội dung trong xây dựng nông

thôn mới, trong đó có nội dung về nâng cao nhận thức cho các tổ chức, hộ nông dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp sử dụng thuốc BVTV và thu gom bao gói thuốc BVTV; quy cách xây dựng bể chứa, kho lưu chứa và cách xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng...

Hàng năm, UBND huyện đã phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường để UBND các xã, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường. Ngoài ra, các xã cũng đã được hỗ trợ kinh phí từ nguồn chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Từ năm 2017, UBND huyện đã phối hợp với UBND các xã, thị trấn triển khai đặt các bể chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng dọc theo các tuyến đường gần khu vực cánh đồng, vườn rẫy có phát sinh bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn các xã từ nguồn ngân sách địa phương. Hiện tại, trên địa bàn có 28 bể chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn các xã: Tân An, Cư An, An Thành, Hà Tam, Phú An.

Qua quá trình triển khai thực hiện đã được sự ủng hộ của bà con nông dân. Tuy nhiên, số lượng bể nêu trên cũng chỉ đáp ứng một phần nhỏ nhu cầu về thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn huyện.

b. Công tác xử lý:

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh chưa có tổ chức, doanh nghiệp có đủ năng lực xử lý bao, bì thuốc BVTV sau khi sử dụng theo quy định. Ngoài ra, nguồn kinh phí phân bổ cho các xã, thị trấn từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường ít nên hầu hết các xã, thị trấn không đủ nguồn kinh phí thực hiện nên tiến hành thu gom và xử lý bằng hình thức đốt và chôn lấp. Qua quá trình hướng dẫn của cơ quan cấp trên, các xã, thị trấn đã ngưng hình thức xử lý trên. Hiện tại, khối lượng bao bì thuốc BVTV tại các bể chứa, chưa được xử lý theo quy định.

2. Đánh giá chung.

2.1 Những kết quả đạt được:

Trong thời gian qua, công tác thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được quan tâm, đầu tư, tổ chức thực hiện bước đột phá đạt được các kết quả đáng khích lệ, cụ thể:

- Các cấp chính quyền đã quan tâm, chỉ đạo thực hiện công tác thu gom, và xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng;

- Nhận thức của người dân đối với công tác bảo vệ môi trường nói chung, công tác thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng nói riêng đã được nâng lên;

2.2 Những tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hiện nay việc thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn huyện vẫn còn một số tồn tại:

- Việc quy hoạch, đầu tư, bố trí các điểm thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn các xã, thị trấn chưa được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

- Phương tiện, trang thiết bị công tác thu gom còn thiếu.

- Công tác tuyên truyền về thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng và bảo vệ môi trường còn hạn chế, chưa tạo được sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của người dân, chưa có sự vào cuộc tích cực của cấp ủy, chính quyền và các tổ chức chính trị tại địa phương.

- Số bể chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các cách đồng, vườn rẫy tại các xã, thị trấn còn rất ít nên khối lượng rác được thu gom đạt tỷ lệ thấp.

2.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế.

- Rác thải sinh hoạt phát sinh ngày càng đa dạng về số lượng và chủng loại, xuất hiện ngày càng nhiều loại khó xử lý, trong khi công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, tình trạng xả rác thải sinh hoạt không đúng nơi quy định tại các khu vực công cộng vẫn còn diễn ra phổ biến làm mất cảnh quan sinh thái, gây ô nhiễm môi trường.

- Nguồn kinh phí đầu tư cho công tác thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Nhận thức của người dân về công tác bảo vệ môi trường và thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng tuy đã được nâng lên nhưng chưa tạo được sự chuyển biến tích cực. Công tác tuyên truyền chưa thực sự phát huy hiệu quả, chưa gắn trách nhiệm của cộng đồng và người dân về bảo vệ môi trường trong sinh hoạt cộng đồng.

Phần thứ hai

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN

I. QUAN ĐIỂM

1. Sử dụng, thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng là một trong những ưu tiên hàng đầu đối với công tác bảo vệ môi trường nông thôn, góp phần kiểm soát ô nhiễm, hướng tới môi trường sống ngày càng xanh – sạch – đẹp.

2. Công tác quản lý, thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng là trách nhiệm của toàn xã hội, của chính quyền các cấp và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện. Việc thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng được xác định là nhiệm vụ trọng tâm của chính quyền các cấp. Gắn với hỗ trợ của nhà nước trong việc thực hiện thu gom, xử lý theo quy định.

3. Quản lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng phải từng bước hướng đến đảm bảo theo nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải chịu trách nhiệm giải quyết ô

nhiễm”, các tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường, làm suy thoái môi trường phải có trách nhiệm khắc phục bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

II. MỤC TIÊU

- Nhằm thực hiện đúng các quy định về quản lý, thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng theo Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống các khu lưu chứa, điểm thu gom, đầu mối thực hiện xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng.

- Tuyên truyền, tổ chức tập huấn về công tác thu gom bao bì thuốc BVTV sau sử dụng đối với nông dân các vùng canh tác trên địa bàn huyện.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của người sử dụng thuốc BVTV của cộng đồng trong sử dụng thuốc BVTV và thu gom bao bì thuốc BVTV sau sử dụng.

III. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, tập huấn sử dụng thuốc BVTV

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân về thuốc BVTV, khuyến khích thực hiện áp dụng quy trình sản xuất VietGap, sử dụng các loại thuốc BVTV sinh học, thuốc thảo mộc...

- Đưa việc quản lý, sử dụng thuốc BVTV vào hương ước, quy ước của tổ dân phố, thôn, làng, quy định chặt chẽ việc sử dụng thuốc BVTV đặc biệt thuốc trừ cỏ tại các khu vực đầu nguồn nước.

- Duy trì và mở rộng việc tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; hướng dẫn, vận động người dân thu gom, tập kết bao bì thuốc BVTV sau sử dụng đúng nơi quy định.

- Xây dựng pano, áp phích về hướng dẫn sử dụng thuốc “4 đúng (Đúng thuốc, đúng lúc, đúng nồng độ liều lượng và đúng cách)”, “5 quy tắc vàng (1. Luôn tuân thủ các khuyến cáo về sử dụng an toàn và hiệu quả thuốc BVTV; 2. Đọc và hiểu các thông tin, ký hiệu ghi trên nhãn thuốc; 3. Mặc đồ bảo hộ lao động phù hợp; 4. Cẩn thận khi phun thuốc - Bảo quản tốt bình bơm - Xử lý bao bì đúng cách; 5. Thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh cá nhân)” trong sử dụng thuốc BVTV; hướng dẫn địa phương xây dựng bể chứa bao bì thuốc BVTV sau sử dụng theo đúng quy định.

- Tập huấn tuyên truyền nâng cao nhận thức và kiến thức cho người dân về việc quản lý, thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng.

2. Quy hoạch điểm đặt bể chứa, khu lưu chứa bao bì thuốc BVTV sau sử dụng

Rà soát các điểm đặt bể chứa bao bì thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn huyện, lòng ghép với quy hoạch nông thôn mới, đảm bảo phù hợp với thực tế địa phương và tính khả thi.

3. Xây dựng các bể chứa bao bì thuốc BVTV sau sử dụng

- Xây dựng bể chứa bao bì thuốc BVTV sau sử dụng

+ Địa điểm xây bể là các vùng đất sản xuất nông nghiệp, cánh đồng lớn, các diện tích cây trồng thường xuyên sử dụng thuốc BVTV; bể chứa bố trí tại các vị trí thích hợp, dễ nhận biết ven đường, trực giao thông nội đồng, bờ ruộng lớn; không bị ngập lụt, gần điểm pha chế thuốc trước khi đem đi phun rải để thuận tiện cho việc thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng; không làm ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt, khu dân cư, giao thông và mĩ quan nông thôn;

+ Làm bằng vật liệu bền chắc, có khả năng chống ăn mòn, không bị rò rỉ, không phản ứng hóa học với chất thải chứa bên trong; có khả năng chống thấm, không thấm thấu chất thải ra bên ngoài; đảm bảo không bị gió, nước làm xê dịch;

+ Có hình ống hoặc hình khối chữ nhật phù hợp với địa Điểm đặt bể chứa, thuận tiện cho việc di chuyển. Dung tích bể chứa Khoảng 0,5 - 01 m³, có nắp đậy kín. Nắp bể chắc chắn, không bị gió, mưa làm xê dịch và rộng hơn thành bể tối thiểu 05 cm để tránh nước mưa chảy vào; bên thành đứng của bể chứa có ô cửa nhỏ gần nắp đậy có thể đóng mở dễ dàng; bể có chiều cao thích hợp để phòng ngừa nước lũ tràn vào bên trong;

+ Bên ngoài bể chứa có ghi dòng chữ “Bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng” và biểu tượng cảnh báo nguy hiểm theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6707:2009 về Chất thải nguy hại - Dấu hiệu cảnh báo;

+ Tùy thuộc vào đặc điểm cây trồng và mức độ sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, số lượng bể chứa phải đảm bảo chứa đựng hết bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trong vùng đất canh tác. Nhưng tối thiểu phải có 01 bể chứa trên diện tích 03 ha đất canh tác cây trồng hàng năm hoặc 10 ha đất canh tác cây trồng lâu năm có sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

- Tổ chức quản lý, sử dụng bể chứa bao bì thuốc BVTV sau sử dụng: UBND các xã, thị trấn tùy theo tình hình thực tế thành lập Ban quản lý các bể chứa tại địa phương, hướng dẫn người dân thực hiện thu gom bao bì thuốc BVTV sau sử dụng vào các bể chứa. Hàng năm, tổng hợp tình hình phát sinh, thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn quản lý báo cáo UBND huyện.

4. Xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng đã được thu gom tại các bể chứa

Bao bì thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom từ bể chứa hoặc khu vực lưu chứa được vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thời gian xử lý: 01 lần/năm (nếu bao bì thuốc BVTV sau sử dụng phát sinh trên địa bàn nhiều thì 02 lần/năm)

- Giải pháp: Tổ chức ký hợp đồng với đơn vị có đủ điều kiện xử lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

IV. LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN.

1. Giai đoạn 2020 - 2022.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân về thuốc BVTV, khuyến khích thực hiện áp dụng quy trình sản xuất VietGap, sử dụng các loại thuốc BVTV sinh học, thuốc thảo mộc...

- Xây dựng bể chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các xã, thị trấn. Phấn đấu mỗi xã, thị trấn có ít nhất 30 bể chứa tại các vùng canh tác sản xuất nông nghiệp.

- Tổ chức thu gom và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các bể chứa định kỳ 01 lần/năm.

2. Giai đoạn 2023-2025.

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân về thuốc BVTV, khuyến khích thực hiện áp dụng quy trình sản xuất VietGap, sử dụng các loại thuốc BVTV sinh học, thuốc thảo mộc...

- Xây dựng bể chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các xã, thị trấn. Phấn đấu đến năm 2025 mỗi xã, thị trấn có ít nhất 50 bể chứa tại các vùng canh tác sản xuất nông nghiệp.

- Tổ chức thu gom và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các bể chứa định kỳ 01 lần/năm.

- Tổ chức tổng kết việc thực hiện phuong án, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

- Nguồn kinh phí ngân sách của huyện;

- Nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường;

- Nguồn vốn xây dựng nông thôn mới;

- Nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành và UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan phổ biến tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Phương án; hướng dẫn việc vận chuyển, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với phòng Tài chính tham mưu UBND huyện phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường về công tác thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn các xã, thị trấn.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch:

Phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định dự toán, tham mưu phân bổ nguồn kinh phí để thực hiện công tác thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Thực hiện công tác hướng dẫn, tuyên truyền người dân trong việc sử dụng thuốc BVTV và thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

- Hướng dẫn lựa chọn địa điểm, xây dựng bể chứa, khu vực lưu chứa bao gói thuốc BVTV đúng theo quy định.

4. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao :

Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác vệ sinh môi trường nông thôn; chỉ đạo, hướng dẫn các Đài truyền thanh - Truyền hình huyện xây dựng phóng sự, ghi hình, đưa tin về hoạt động thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

5. Đề nghị UBMTTQ huyện và các đoàn thể:

Tăng cường phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương, thường xuyên tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của mỗi người dân, từng gia đình, cộng đồng dân cư, nắm vững và thực hiện nghiêm túc việc thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.

6. UBND các xã, thị trấn:

- UBND các xã, thị trấn thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người dân sản xuất nông nghiệp trong việc thu gom và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng đúng quy định; thành lập tổ quản lý hoạt động thu gom và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng, dự toán kinh phí hàng năm về các nội dung thực hiện công tác xây bể chứa, thu gom và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường và các nguồn khác để tổ chức thực hiện.

- UBND các xã, thị trấn ban hành quy định cụ thể về trách nhiệm, nghĩa vụ của người dân sản xuất nông nghiệp trong việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường lòng ghép trong quy ước, hương ước của các thôn, làng. Có cơ chế chính sách nhằm động viên các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia bảo vệ môi trường, đưa công tác bảo vệ môi trường trở thành một trong những tiêu chí quan trọng để xét công nhận gia đình văn hóa, các thôn, khu phố, khu dân cư, cơ quan, đơn vị văn hóa. Định kỳ hàng năm UBND các xã, thị trấn phối hợp với UBMTTQ và các tổ chức đoàn thể đánh giá phong trào quần chúng về công tác

bảo vệ môi trường, đề xuất chính quyền biểu dương, khen thưởng những tổ chức cá nhân có tích xuất sắc trong bảo vệ môi trường.

- Hàng năm, tổng hợp tình hình phát sinh, thu gom và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn quản lý, báo cáo UBND huyện (qua phòng Tài nguyên và Môi trường). ✓✓✓

ĐQTC